

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14 /2024/HS-ST
Ngày 03 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Hà;

Ông Nguyễn Đức Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bé Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2024/TLST-HS, ngày 08 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 3 năm 2024, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 115/2024/TB-TA ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Hoàng Trần T, sinh ngày 20 tháng 5 năm 2000, tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá lớp 3/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T1 (đã chết) và bà La Thị T2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 15/12/2023 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 45 phút ngày 15/12/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện T đang làm nhiệm vụ tại cầu S thuộc thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn phát hiện đối tượng Hoàng Trần Tân có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra đối tượng phát hiện tại túi quần bên phải của Hoàng Trần T đang mặc có 01 gói giấy trắng kẻ ô ly bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy heroin và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và những đồ vật, tài sản của Hoàng Trần Tân gồm: 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy trắng kẻ ô ly; 01 căn cước công dân mang tên Hoàng Trần T, số 020200007066; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vivo có số IMEI 865548069651174, bên trong lắp 01 sim có số thuê bao 0383.719.916; 01 bật lửa gas màu xanh nhãn hiệu Thống Nhất.

Hoàng Trần T khai nhận: Bản thân là người nghiện nên thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy Heroin. Khoảng 08 giờ ngày 14/12/2023, T một mình đến khu vực đầu chợ (không rõ tên chợ) thuộc phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh mua 01 gói ma túy Heroin có giá 400.000 đồng với một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ. Sau khi mua được ma túy, T đi xe khách về nhà tại thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Lạng Sơn rồi xẻ một ít ma túy ra sử dụng bằng hình thức hít. Đến khoảng 08 giờ ngày 15/12/2023, T đem theo gói ma túy chưa sử dụng hết đi bộ đến khu vực cầu S thuộc thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 92/KL-KTHS ngày 18/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh L, kết luận: 01 gói chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang ngày 15/12/2023 của Hoàng Trần Tân gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,278 gam.

Tại Bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 07/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Trần T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, thừa nhận mua ma túy H chỉ để dùng cho bản thân.

Tại phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Trần T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Trần T từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy bị thu giữ và vật chứng không có giá trị sử dụng; trả cho bị cáo tài sản không dùng vào việc phạm tội và giấy tờ tùy thân, bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo không có lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Hoàng Trần T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,278 gam ma túy Heroin, hành vi này của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và đề có mức án phù hợp, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi nghiêm trọng với lỗi cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do đó, bị cáo phải bị tuyên là có tội và chịu hình phạt; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có ông nội là ông Hoàng Văn K được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; về nhân thân, bị cáo là người nghiện ma túy nên được xác định là có nhân thân xấu. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, vừa đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung, đồng thời giúp bị cáo có điều kiện cai nghiện chất ma túy và cải tạo thành công dân sống có ích cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, là người nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vật chứng không có giá trị sử dụng; trả cho bị cáo tài sản không dùng vào việc phạm tội và giấy tờ tùy thân.

[6] Đối với người đàn ông đã bán ma túy Heroin cho bị cáo nhưng không xác định được tên, tuổi địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[7] Bị cáo là người bị kết án thì phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; áp dụng các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Trần T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Trần Tân 2 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ma túy, bên trong có 01 gói giấy đựng 0,252 gam Heroin và các vỏ bao gói (cũ); 01 (một) bật lửa gas màu xanh hiệu Thống Nhất đã qua sử dụng.

3.2. Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO, màu trắng xám, số IMEI 865548069651174, lắp 01 (một) sim số thuê bao 0383719916 cũ đã qua sử dụng; 01 (một) Căn cước công dân số 020200007066 mang tên Hoàng Trần Tân .

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/3/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tràng Định).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Trần Tân p chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Trần T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Công an huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Văn Bảy**